

Bấy giờ, Thế Tôn thương xót A Nan và hàng hữu học trong hội, đồng thời làm nhân xuất thế gian, chỉ đường cho tất cả chúng sanh đời vị lai, lấy tay xoa đầu A Nan.

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM
QUYỂN NĂM

A Nan bạch Phật rằng:

- Như Lai dù đã khai thị nghĩa thứ hai, nhưng con xét những người mở thắt kết, nếu chẳng biết cái gốc của thắt kết, thì con tin chắc người ấy chẳng bao giờ mở được. Thế Tôn, con và hàng hữu học Thanh văn trong hội cũng như vậy; chúng con với vô minh cùng sanh cùng diệt từ vô thủy, dù được thiện căn đa văn, mang tiếng là xuất gia, mà sự tu như người sốt rét cách nhật, lúc có lúc không. Xin Phật từ bi thương xót kẻ chìm đắm, khai thị thế nào

là cái thắt kết của thân tâm hiện hữu này, làm sao được mở, cũng khiến chúng sanh khổ não đời vị lai được ra khỏi luân hồi. Nói xong, cùng đại chúng năm vóc gieo sát đất, cung kính rơi lệ, mong đợi lời khai thị vô thượng của Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn thương xót A Nan và hàng hữu học trong hội, đồng thời làm nhân xuất thế gian, chỉ đường cho tất cả chúng sanh đời vị lai, lấy tay xoa đầu A Nan. Liên đó, sáu thứ rung động khắp mười phương thế giới, vô số Như Lai trong

các cõi ấy, mỗi mỗi đều từ đỉnh đầu phóng ra hào quang, đồng thời chiếu đến rừng Kỳ Đà, rọi vào đỉnh đầu Như Lai, cả chúng đều được pháp chưa từng có.

Lúc ấy, A Nan và đại chúng đều nghe mười phương Như Lai đồng thanh bảo A Nan rằng:

- Lành thay, A Nan! Người muốn biết cái Câu Sinh Vô Minh (căn bản vô minh), là gốc thắt kết khiến người lưu chuyển trong vòng sanh tử ấy, chính là lục căn của người chứ chẳng phải vật khác;

ngươi lại muốn biết đạo Vô Thượng Bồ Đề khiến ngươi mau chứng quả tự tại giải thoát, tịch lặng thường trụ ấy, cũng chính là lục căn của ngươi chứ chẳng phải vật khác.

A Nan dù được nghe pháp âm như vậy, tâm còn chưa rõ, cúi đầu bạch Phật:

- Tại sao khiến con bị sanh tử luân hồi và được tự tại giải thoát, đều là lục căn, chẳng phải vật khác?

Phật bảo A Nan:

- Căn trần cùng gốc, thắt mở chẳng hai, tánh thức hư vọng như hoa đốm trên không. A Nan, do trần phát tri, vì căn kiến tướng; kiến và tướng chẳng có tự tánh, như những cây sậy gác vào nhau, cho nên người nay lập tri kiến thành tri, tức là căn bản của vô minh, nếu đối với tri kiến chẳng chấp là tri kiến, ấy tức là Niết Bàn, trong sạch vô lậu, làm sao trong đó còn có thể dung nạp vật khác.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

Chơn tánh hữu vi không
Duyên sanh cố như huyễn
Vô vi vô khởi diệt,
Bất thật như không hoa
Ngôn vọng hiện chư chơn,
Vọng chơn đồng nhị vọng,
Do phi chơn phi chơn,
Vân hà kiến sở kiến?
Trung gian vô thật tánh,
Thị cố nhược giao lô,
Kết giải đồng sở nhân,

Thánh phàm vô nhị lộ,
Nhữ quán giao trung tánh,
Không hữu nhị câu phi.
Mê hồi tức vô minh,
Phát minh tiện giải thoát,
Giải kết nhân thứ đệ,
Lục giải nhất diệt vong,
Căn tuyền trạch viên thông,
Nhập lưu thành Chánh Giác,
Đà Na vi tế thức,
Tập khí thành bạo lưu.

Chơn phi chơn khùng mê,
Ngã thường bất khai diễn
Tự tâm thủ tự tâm,
Phi huyễn thành huyễn pháp
Bất thủ vô phi huyễn,
Phi huyễn thượng bất sanh,
Huyễn pháp vân hà lập?
Thị danh Diệu Liên Hoa,
Kim Cang Vương Bửu Giác
Như huyễn Tam Ma Đề,
Đòn chỉ siêu vô học

Thử A Tỳ Đạt Ma,
Thập phương Bạt Già Phạn,
Nhất lộ Niết Bàn môn.

Dịch nghĩa:

Tánh hữu vi vốn không,
Duyên sanh nên như huyễn
Vô vi không sanh diệt,
Chẳng thật như hoa đốm,
Nói vọng để hiển chơn,
Vọng chơn là hai vọng

Phi chơn phi bất chơn
Làm sao kiến sở kiến?
Trong đó chẳng thật tánh,
Nên như sậy gác nhau.
Thắt, mở đồng một nhân,
Thánh phàm chẳng hai đường,
Người xem tánh gác nhau,
Không, Hữu thấy đều sai.
Mê muội tức vô minh,
Phát minh liền giải thoát.
Mở, thắt theo thứ tự,

Lục mở nhất cũng tiêu
Chọn căn nào viên thông,
Nhập lưu thành Chánh Giác.
Đà Na (thức thứ tám) thức vi tế,
Tập khí như nước dộc.
Sợ chấp Chơn phi chơn,
Nên ta chẳng khai giảng
Tự tâm chấp tự tâm,
Phi huyễn thành pháp huyễn.
Chẳng chấp chẳng phi huyễn
Phi huyễn còn chẳng sanh,

Pháp huyễn làm sao lập?
Đây gọi Diệu Liên Hoa
Bửu giác như Kim Cang
Tu theo Tam Ma Đề,
Búng tay siêu vô học
Pháp này chẳng gì bằng,
Mười phương chư Như Lai,
Chỉ một cửa Niết Bàn.

LƯỢC GIẢI

Trước kia, A Nan hỏi Phật những phương tiện đầu tiên về ba thứ Thiên Quán: Sa Ma Tha, Tam Ma và Thiên Na, mà mười phương Như Lai đồng thanh đáp lại A Nan rằng: "Người muốn biết cái Câu Sinh Vô Minh, là gốc thắt kết khiến người lưu chuyển trong vòng sanh tử ấy, chính là lục căn của người chứ chẳng phải vật khác; người lại muốn biết Đạo Vô Thượng Bồ Đề, khiến người mau chứng quả tự tại giải thoát, tịch lặng thường trụ ấy, cũng chính là lục căn của người, chứ chẳng phải vật khác".

Cũng như lời thí dụ băng nước kể trên, nước đóng thì thành băng, đâu thể cho lộn vật khác mà thành băng; băng tan thì thành nước, đâu thể cho lộn vật khác mà thành nước.

Lục căn làm mai mối cho giấc, tự cướp của báu trong nhà, ấy là lục căn; lục mở nhất tiêu, mau chứng Chánh Giác, cũng là lục căn. Vậy tức vọng tức chơn, tức chơn tức vọng, chỗ này cần phải có diệu ngộ mới được, chữ Diệu này lời nói chẳng thể diễn tả, ắt phải chuyển thức thành trí, khế hợp với

Diệu Tâm sáng tỏ, mới có thể nói là Vô Thượng Bồ Đề.

Bửu Giác như Kim Cang: tánh Kim Cang hay phá hủy tất cả, Thập Địa đều gọi là Tâm Kim Cang, như phá hủy sơ địa lên nhị địa, phá hủy nhị địa lên tam địa v.v... Nếu Bửu Giác này được hiện ra, chẳng những căn bản vô minh liền tiêu, cả Tri kiến Bồ Tát và Tri Kiến Phật cũng không còn. Ba thứ Thiên quán Sa Ma Tha, Tam Ma và Thiên Na chỉ cần tự ngộ, hễ ngộ thì liền đến địa vị Phật, nên trong

búng ngón tay siêu việt bậc vô học của nhị thừa. Bậc vô học vì còn chấp vô kiến, tức còn lọt vào công dụng, đây chơn tánh hiện tiền, hữu vô đều là, một cửa sâu vào, chẳng phải nhờ công dụng, nên gọi là cửa Đốn Ngộ vậy. (chẳng nhờ công dụng là chẳng phải chẳng cần công phu).

A Nan và đại chúng nghe lời dạy vô thượng và bài tụng tinh túy, diệu lý trong suốt của Phật, tâm được sáng tỏ, tán thán pháp chưa từng có. A Nan chấp tay đánh lễ bạch Phật:

- Nay con dù nghe pháp tánh chơn thật, vi diệu trong sạch của Phật, nhưng tâm còn chưa thấu nghĩa "lục mở nhất tiêu" theo thứ tự của mở thất, xin Phật rủ lòng từ bi, thương xót cả hội này và chúng sanh đời vị lai, bố thí pháp âm và rửa sạch trần cấu cho chúng con.

Tức thời, Như Lai từ nơi tòa sư tử, chỉnh áo trong và sửa đại y, dựa vào ghế thất bảo, lấy cái khăn bông của cõi Trời Dạ Ma cúng dường ở trước mặt đại chúng thất một cái kết, rồi hỏi A Nan:

- Đây gọi là gì?

A Nan và đại chúng đều đáp:

- Gọi là thắt kết.

Như Lai thắt thêm một kết nữa, lại hỏi A Nan:

- Đây gọi là gì?

A Nan và đại chúng lại đáp:

- Đây cũng gọi là thắt kết.

Phật tuần tự thắt sáu cái kết trên khăn, mỗi khi thắt xong một cái, đều lấy cái kết vừa thắt hỏi:

- A Nan, Đây gọi là gì?

A Nan và đại chúng cũng tuân tợ đáp lại Phật:

- Đây gọi là thắt kết.

Phật bảo A nan:

- Khi ta mới thắt cái khăn thì người gọi là thắt kết, khăn bông này vốn chỉ có một, tại sao lần thứ hai, lần thứ ba các người cũng gọi là thắt kết?

A Nan bạch Phật:

- Khăn này dù chỉ có một theo con nghĩ: Như Lai thắt một lần thì được gọi là một cái kết, nếu thắt đến trăm lần thì phải gọi là trăm cái kết, huống là khăn này chỉ có sáu kết, không lên đến bảy, cũng không ngưng ở năm, tại sao Như Lai chỉ cho cái đầu tiên được gọi là thắt kết, còn cái thứ hai, thứ ba thì chẳng gọi là thắt kết?

Phật bảo A Nan:

- Người biết khăn bông này vốn chỉ là một, khi ta thắt sáu lần thì gọi là sáu kết. Người hãy xét kỹ,

bản thể của khăn là đồng, do thắt kết mà thành khác. Ý người thế nào? Cái thắt kết đầu tiên thì gọi là kết thứ nhất, như vậy cho đến cái kết thứ sáu, nay ta muốn gọi cái kết thứ sáu thành kết thứ nhất, có được chăng?

- Bạch Thế Tôn! Sáu kết nếu còn thì cái thứ sáu chẳng thể gọi là cái thứ nhất, dầu cho con dùng hết biện tài nhiều kiếp để sáng tỏ nghĩa lý, cũng chẳng thể khiến sáu thắt kết lộn tên được.

Phật nói:

- Đúng thế! Sáu kết chẳng đồng chỉ do một khăn tạo ra, nhưng muốn làm cho sáu kết đảo lộn tên gọi, thì chẳng thể được. Lục căn của người cũng vậy, trong rốt cuộc đồng, sanh rốt cuộc khác, người ắt chê sự khác nhau của sáu kết, mà mong muốn thành đồng một, thì phải làm sao mới được.

A Nan đáp:

- Thắt kết nếu còn thì thị phi mông khởi, trong đó tự sanh phân biệt kết này chẳng phải kết kia, kết kia chẳng phải kết này. Nếu hôm nay Như Lai giải

tỏa tất cả, thắt kết chẳng sanh nữa thì không có bị thử, nhất còn chẳng có, làm sao thành lục?

Phật bảo:

- Cái nghĩa "Lục mở nhất tiêu" cũng như thế, do tâm người cuồng loạn từ vô thỉ, vọng sanh tri kiến, sanh mãi không thôi, như con mắt ngó lâu mỗi mảy phát ra cảnh trần, thì có hoa đốm lăng xăng vọng khởi nơi tánh trong lăng, các tướng thế gian như núi sông, đất đai, sanh tử, Niết Bàn v.v... tất cả đều

là tướng hoa đóm điên đảo do mỗi mệ̄t mà phát sanh.

A Nan hỏi:

- Cái mỗi mệ̄t này cũng như cái thắt kết kia, làm sao mở được?

Như Lai lấy tay cầm khăn đã thắt, kéo riêng mỗi bên trái, rồi hỏi A Nan:

- Thế này có mở được chă̄ng?

- Bạch Thế Tôn! Không ạ. Phậ̄t lại lấy tay kéo riêng mỗi bên phải, hỏi A Nan:

- Thế này có mở được chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không ạ.

Phật bảo A Nan:

- Nay ta lấy tay kéo mỗi hai bên mà chẳng mở được, vậy người có cách nào để mở chăng?

- Bạch Thế Tôn! Nên mở nơi trung tâm thắt kết thì tan rã ngay.

Phật nói:

- Đúng thế! Đúng thế! Muốn giải tỏa thắt kết thì phải mở nơi trung tâm thắt kết. A Nan, ta thuyết pháp từ nhân duyên ra, chẳng phải lấy tướng thô hòa hợp của thế gian. Như Lai phát minh pháp thế gian và xuất thế gian, đều biết rõ bản nhân của nó theo sở duyên gì mà ra; cho đến quá trình dời đổi của một giọt mưa ở ngoài häng sa thế giới, trước mắt các thứ tòng thẳng, gai cong, cò trắng, quạ đen v.v.. đều rõ nguyên do. A Nan! Nay tùy người lựa chọn một căn nơi Lục căn, nếu giải tỏa được gốc

căn thì tướng trần tự diệt, vọng tưởng liền tiêu, vậy chẳng phải chơn là gì?

- A Nan! Ta lại hỏi ngươi: Cái khăn sáu kết này nếu cùng một lượt mở ra, có được chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không ạ! Kết này khi thắt có thứ tự, nay mở cũng phải theo thứ tự. Sáu kết dù đồng thể, nhưng thắt chẳng cùng thời, thì làm sao có thể mở cùng một lượt?

Phật nói:

- Giải tỏa lục căn cũng như vậy, căn này vừa bắt đầu giải tỏa thì được Nhân Ngã Không, nếu tánh Không sáng tỏ, thì Pháp Ngã giải thoát, thành tựu pháp giải thoát xong, cả hai thứ Không đều chẳng sanh, ấy gọi là từ Tam Ma Địa, chứng Vô Sanh Pháp Nhân của Bồ Tát.

A Nan và đại chúng nghe Phật khai thị huệ giác viên thông, chẳng còn nghi hoặc, bèn chấp tay đánh lễ, bạch Phật rằng:

- Nay chúng con thân tâm rõ ràng vô ngại, dù đã ngộ cái nghĩa "nhất lục đều tiêu", nhưng còn chưa thấu đạt nguồn gốc của viên thông. Thế Tôn, chúng con bị trôi lăn lẻ loi từ nhiều kiếp, ngờ đâu lại được làm con của Phật, như đứa bé khát sữa bỗng được gặp mẹ, nếu nhân cơ hội này mà thành đạo, được mật ngôn của Phật, đồng với bốn ngộ của con, thì mới tự rõ: nghe và chưa nghe chẳng có sai biệt. Xin Phật rủ lòng từ bi ban cho bí nghiêm để con được thành tựu lời khai thị cuối cùng của Như Lai. Nói

xong, nắm vốc gieo sất đất, lui về chỗ ẩn mật, mong Phật âm thầm mật thọ.

LƯỢC GIẢI

Phật khai thị "Huệ giác viên thông" tức "Lục mở nhất tiêu" và đặc Vô Sanh Pháp Nhãn kể trên, do "Lục mở" nên thân được vô ngại; do "nhất tiêu" nên tâm được vô ngại, dù chưa đến nơi lục căn thanh tịnh, nhưng nhỏ nhất thì lục tiêu, lục tiêu thì nhất diệt, đã rõ ràng chẳng còn nghi hoặc, nhưng A Nan còn chưa ngộ nguồn gốc của viên thông ở đâu; căn

nào viên thông nhất; dựa theo căn nào sâu vào mới mau chứng được viên thông.

Sự dựa theo căn viên thông, chứng quả viên thông, nơi A Nan thì do đó thành đạo, nơi Như Lai thì là lời khai thị cuối cùng, nên A Nan mong Phật chẳng tiếc bí nghiêm (pháp vi diệu nhiệm mầu), mà âm thầm mật thọ. Nếu nói về căn viên thông thì có thể hiển bày, so sánh căn nào viên thông nhất để dựa theo đó vào Tam Ma Địa còn có thể được; nếu muốn ngay đó chứng ngộ thì phải mỗi mỗi tự tu tự

chúng, đâu thể nhờ lời nói mà đến được! Lời nói còn chẳng thể đến thì làm sao có thể mật thọ?

Nhưng theo ý của A Nan, mong Phật mật thọ, tức là Phật chẳng dùng lời nói để nói, gọi là mật ngôn; A Nan chẳng dùng cái nghe để nghe, gọi là bôn ngộ, nên nói "được mật ngôn của Phật, tức đồng bôn ngộ của con", có nghe đồng như chưa nghe, thường nghe khi chưa nghe, gọi là chơn nghe, nên lui về chỗ ẩn mật mà mong cầu mật thọ.

Giả sử Phật có thể truyền thọ, A Nan có thể đắc được, thì chẳng phải là bí mật rồi, nếu do đó mà được chứng viên thông thì chẳng phải viên thông rồi. Sự chứng ngộ phải do tự ngộ, đâu thể do người khác ban cho mà được!

Lúc bảy giờ, Thế Tôn bảo khắp chư Đại Bồ Tát và hàng vô lậu Đại A La Hán trong chúng rằng:

- Các người là hàng Bồ Tát và A La Hán trong pháp ta, đã chứng quả vô học, nay ta hỏi các người:

trong lúc mới phát tâm, nơi thập bát giới, ở giới nào mà ngộ được viên thông, và do phương tiện gì được vào Tam Ma Địa.

Kiều Trần Na trong nhóm năm vị Tỳ Kheo, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật mà bạch rằng:

- Con ở Lộc Uyển và Kê Viên được lời dạy của Phật khi mới thành đạo, do âm thanh Phật ngộ Tứ Thánh Đế. Khi đó, Phật hỏi các Tỳ Kheo, con là người ngộ giải trước tiên, Như Lai ấn chứng cho

con tên là A Nhã Đa (ngộ giải), được diệu âm mật viên. Con do âm thanh mà đắc quả A La Hán, Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con, thì Âm Thanh là hơn cả.

Ưu Ba Ni Sa Đà liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con cũng được lời dạy của Phật khi mới thành đạo, con quán tướng bất tịnh, sanh lòng nhàm chán, ngộ các tánh sắc đều là bất tịnh như xác chết, xương cốt thú mục hóa ra vi trần, rồi cuối cùng trở

thành hư không. Sắc và Không cả hai vốn chẳng có nên thành đạo vô học. Như Lai ẩn chứng cho con tên là Ni Sa Đà (tánh không), tướng trần đã sạch, thì diệu sắc mật viên. Con do sắc tướng mà đắc quả A La Hán, Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con thì Sắc Tướng là hơn cả.

Hương Nghiêm Đồng Tử liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Con nghe Như Lai dạy quán các tướng hữu vi, khi về trai đường tĩnh tọa, đang lúc thiền quán, thấy

các Tỳ Kheo đốt hương trầm thủy, mùi hương lạng lẽ bay vào lỗ mũi. Con quán mùi hương này phi gỗ phi không, phi khói phi lửa, chẳng từ đâu đến, chẳng đi về đâu, do đó, ý căn tiêu diệt, phát minh vô lậu, Như Lai ấn chứng cho con hiệu là Hương Nghiêm, hương trần đã diệt thì diệu hương mật viên. Con do hương nghiêm đặc quả A La Hán, Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con, thì Hương Trần là hơn cả.

Hai vị Pháp Vương Tử Dược Vương và Dược Thượng, cùng với năm trăm Phạm Thiên trong hội, liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Chúng con làm lương y nơi thế gian nhiều kiếp từ vô thủy, trong miệng từng nếm những cỏ cây, kim thạch trong cõi Ta Bà này, đến mười vạn tám ngàn thứ, nên biết hết các vị đắng, chua, mặn, lạt, ngọt, cay v.v... và sự biến đổi của các vật hòa hợp hay tự sanh, là tánh thuộc nóng hay mát, có độc hay chẳng độc, thảy đều biết cả.

- Từ khi phụng sự Như Lai, rõ biết tánh vị phi không phi hữu, phi tức thân tâm, phi lìa thân tâm, do phân biệt bản nhân của vị trần mà khai ngộ, được Phật ấn chứng cho anh em chúng con cái danh hiệu Dược Vương và Dược Thượng Bồ Tát; nay ở trong hội này, làm Pháp Vương Tử. Chúng con do vị trần mà giác ngộ, lên bậc Bồ Tát, Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của chúng con, thì Vị Trần là hơn cả.

Bạt Đà Bà La cùng các bạn mười sáu Đại Sĩ liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Chúng con trước kia ở nơi Phật Oai Âm Vương nghe pháp rồi xuất gia, đến giờ tắm, chúng con theo lệ vào phòng tắm, bỗng ngộ tánh nước đã chẳng rửa bụi, cũng chẳng rửa thân, khoảng giữa an nhiên, vốn vô sở đắc. Cho đến hôm nay theo Phật xuất gia, vì sự huân tập từ xưa chẳng quên, khiến đắc quả vô học, Như Lai đặt tên con là Bạt Đà Bà La (hiền hộ) do phát minh diệu xúc, thành Pháp Vương Tử, Phật

hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con thì Xúc Trần là hơn cả.

Ma Ha Ca Diếp và Tử Kim Quang Tỳ Kheo Ni liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Kiếp xưa, trong cõi này có Phật Nhật Nguyệt Đăng ra đời, con được thân cận nghe pháp tu học, sau khi Phật diệt độ, con thấp đèn liên tục cúng dường Xá Lợi, lại lấy vàng Tử Kim Quang tô thếp hình tượng Phật. Từ đó đến nay, đời đời kiếp kiếp, thân thể thường viên mãn sáng ngời như vàng Tử

Kim Quang. Tử Kim Quang Tỳ Kheo Ni này, tức quyền thuộc cùng phát tâm khi xưa của con.

- Con quán thế gian, lục trần đều biến hoại, chỉ y theo Pháp Không Tịch, tu Diệt Tận Định, thì thân tâm mới có thể trải qua trăm ngàn kiếp như búng ngón tay. Con do quán Pháp Không, đắc quả A La Hán. Thế Tôn khen con tu hạnh đầu đà bậc nhất, diệu pháp sáng tỏ, tiêu diệt phiền não, Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con, thì Pháp Trần là hơn cả.

A Na Luật Đà liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Lúc con mới xuất gia, thường ham nằm ngủ. Như Lai quả con là loài súc sinh, nghe lời Phật quả, con khóc lóc tự trách, suốt bảy ngày không ngủ, hư cả hai con mắt. Thế Tôn dạy con tu pháp "Lạc Kiến Chiếu Minh Kim Cang Tam Muội" chẳng nhờ con mắt, xem thấy mười phương rộng suốt như trái cây trong bàn tay; Như Lai ấn chứng cho con đắc quả A La Hán. Phật hỏi về viên thông như chỗ chứng

của con, thì Xoay Cái Thấy Trở Về Bản Tánh là hơn cả.

Châu Lợi Bàn Đạc Ca liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Con kém trí nhớ, chẳng thể tụng trì, khi mới gặp Phật, nghe Pháp rồi xuất gia, con cố nhớ một câu kệ của Như Lai, trong một trăm ngày mà chẳng thuộc lòng, hễ nhớ trước thì quên sau, nhớ sau thì quên trước, Phật thương xót con ngu muội, dạy con an cư, tu Sổ Tức Quán. Con quán hơi thở đến chỗ

cùng tốt, thấy các hành tướng vi tế dòi dôi từng sát na nơi sanh, trụ, dị, diệt, tâm con bỗng ngộ, được đại vô ngại, cho đến phiền não dứt sạch, đắc quả A La Hán, trước pháp tọa của Phật, được ấn chứng thành bậc vô học. Phật hỏi về viên thông như chỗ chứng của con, thì Xoay Hơi Thở Trở Về Tánh Không là hơn cả.

Kiều Phạm Bạt Đề liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Con có khẩu nghiệp khinh rẻ Sa Môn trong kiếp quá khứ, nên đời đời mắc bệnh nhai như trâu, Như Lai dạy con pháp môn: "Nhất Vị Thanh Tịnh Tâm Địa". Con quán tánh biết vị chẳng phải thân thể, chẳng phải ngoại vật, ngay đó được siêu thoát những tập khí thế gian, bên trong giải thoát thân tâm, bên ngoài lìa bỏ thế giới, xa lìa tam giới như chim sỏ lông, lìa cấu tiêu trần, pháp nhãn thanh tịnh, đắc quả A La Hán. Như Lai ấn chứng cho con lên bậc vô học. Phật hỏi về viên thông, như chỗ

chúng của con, thì Xoay Cái Biết Vị Trở Về Tự Tánh là hơn cả.

Tất Lăng Già Bà Ta liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Khi con mới phát tâm theo Phật, thường nghe Như Lai dạy về những việc chẳng vui trong thế gian. Lúc đi khát thực trong thành, đang suy nghĩ pháp môn, bất giác bị gai góc đâm vào chân, cả thân đau đớn con nghĩ: Có cái năng biết mới biết sự đau đớn này; dù biết đau đớn, nhưng bản giác

trong sạch, vốn chẳng có năng đau và sở đau. Con lại suy nghĩ: Một thân đau thể có hai giác? (năng giác và sở giác). Nhiếp niệm chưa bao lâu, thân tâm bỗng thành không tịch, trong 21 ngày, các tập khí phiền não đều dứt sạch, đắc quả A La Hán. Như Lai ấn chứng cho con lên bậc vô học. Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con, thì Quên Thân Thuần Giác là hơn cả.

Tu Bồ Đề liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Con từ nhiều kiếp đến nay, tâm được vô ngại, tự nhớ thọ sanh nhiều đời như hằng sa; lúc còn trong thai đã biết tánh Không Tịch, cũng khiến chúng sanh chúng được tánh Không, như thế cho đến mười phương đều thành tánh Không. Nhờ Như Lai phát minh Giác Tánh Chơn Không, nên tánh Không được sáng tỏ, đắc quả A La Hán, đón nhập Tánh Không sáng tỏ của Biển Giác, đồng Tri Kiến Phật, được ấn chứng thành bậc vô học, về giải thoát tánh Không, con là bậc nhất, Phật hỏi về viên thông như chỗ chứng của con thì chư tướng phi tướng, cả

năng phi và sở phi đều sạch, xoay Pháp Về Tánh Không là hơn cả.

Xá Lợi Phất liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con từ nhiều kiếp đến nay, Tánh Kiến của bản tâm trong sạch, thọ sanh nhiều đời như hằng sa, đối với các pháp biến hóa của thế gian và xuất thế gian, hễ thấy liền thông suốt, được chẳng ngăn ngại. Con ở giữa đường gặp anh em Ca Diếp Ba thuyết nghĩa nhân duyên, ngộ tâm chẳng bờ bến. Con theo Phật xuất gia, giác ngộ Tánh Kiến sáng tỏ, được đại vô

úy, đắc quả A La Hán, do pháp âm của Như Lai hóa sanh, làm trưởng tử của Phật. Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con, thì Tánh Kiến Của Bản Tâm Sáng Tỏ, Sự Sáng Tỏ Đến Chỗ Cùng Cực, Đồng Tri Kiến Phật là hơn cả.

Phổ Hiền Bồ Tát liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Con đã từng làm Pháp Vương Tử cho hằng sa Như Lai, mười phương Như Lai dạy những đệ tử có căn cơ Bồ Tát, tu hạnh Phổ Hiền, hạnh đó theo

con mà lập tên. Thế Tôn, con dùng Tánh Văn của bản tâm, phân biệt tất cả tri kiến của chúng sanh. Nếu ở phương khác, ngoài hằng sa thế giới, mỗi thế giới đều có chúng sanh phát tâm theo hạnh Phổ Hiền, thì liền trong lúc đó con cõi voi sáu ngà, phân thân thành trăm ngàn, đồng thời đến mọi nơi, dầu cho họ nghiệp chướng còn sâu, chưa thấy được con, con cũng thầm xoa đầu họ, ủng hộ an ủi, khiến cho họ được thành tựu hạnh nguyện. Phật hỏi về viên thông, nơi bản nhân của con thì Tánh Văn của Bản Tâm Sáng Tỏ, Phân Biệt Tự Tại là hơn cả.

Tôn Đà La Nan Đà liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Lúc con mới theo Phật xuất gia, dù giữ đủ giới luật, nhưng với pháp Tam Ma Địa, tâm thường tán loạn, chưa được vô lậu. Thế Tôn dạy con và Câu Si La quán nơi chót mũi, lúc con mới bắt đầu tu quán này, trải qua 21 ngày, thấy hơi thở ra vào như khói, thân tâm sáng tỏ, chiếu khắp thế giới thành rộng không, trong sạch như lưu ly; tướng khói dần dần tiêu tan, hơi thở hóa thành màu trắng, tâm được

khai ngộ, tập khí dứt sạch, những hơi thở ra vào hóa thành ánh sáng chiếu khắp mười phương thế giới, đặc quả A La Hán. Thế Tôn thọ ký cho con sẽ được Bồ Đề. Phật hỏi về viên thông, con do Quán Sổ Tức, Tiêu Diệt Hơi Thở, Quán Lâu Phát Minh Sáng Tỏ, Dứt Sạch Phiền Não là hơn cả.

Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con từ nhiều kiếp đến nay, được biện tài vô ngại, thuyết pháp Khổ Không, thông đạt thật tướng,

như thế cho đến pháp môn bí mật của hằng sa Như Lai, đều vi diệu khai thị cho chúng sanh được sức vô úy. Thế Tôn biết con có biện tài lớn, dạy con dùng âm thanh giúp Phật chuyển pháp luân, hoằng dương Chánh Pháp. Con do thuyết pháp, đắc quả A La Hán. Thế Tôn ấn chứng cho con thuyết pháp bậc nhất. Phật hỏi về viên thông, con do Pháp Âm Hàng Phục Tà Ma Ngoại Đạo, Tiêu Diệt Tập Khí Phiền Não là hơn cả.

Ưu Ba Ly liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con theo Phật, vượt thành xuất gia. Như Lai sáu năm khổ hạnh, hàng phục tà ma, chế phục ngoại đạo, giải thoát tham dục phiền não của thế gian, tất cả con đều đích thân được thấy. Phật dạy con trì giới, cho đến ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, các Tánh Nghiệp và Giá Nghiệp thảy đều trong sạch, thân tâm tịch diệt, đắc quả A La Hán. Con là người điều hành kỷ luật trong chúng. Thế Tôn ấn chứng cho con tu thân trì giới bậc nhất. Phật hỏi về viên thông, con do Trì Thân, Trì Thân Được

Tự Tại, Lân Đến Trì Tâm, Tâm Được Thông Suốt,
Rồi Cả Thân Tâm Đều Thông Triệt là hơn cả.

Đại Mục Kiền Liên liền đứng dậy, đánh lễ bạch
Phật:

- Trước kia con khát thực giữa đường, gặp ba
anh em Ca Diếp Ba là: Ưu Lô Tần Loa, Già Gia,
và Na Đề, giảng về nghĩa nhân duyên thâm sâu của
Như Lai, con liền phát tâm, được đại thông đạt.
Như Lai ban cho con áo cà sa đắp trên mình, râu
tóc tự rụng, con đi khắp mười phương được chẳng

ngăn ngại, phát ra thần thông là bậc nhất, đặc quả A La Hán. Chẳng những Thế Tôn, cả mười phương Như Lai đều khen thần lực con sáng tỏ trong sạch, tự tại vô úy. Phật hỏi về viên thông, con do xoay Ý Thức Lăng Xăng, Trở Về Tịch Lặng, Nên Diệu Tâm Sáng Tỏ, như lắng nước đục lâu thành trong sáng là hơn cả.

Ô Xô Sát Ma chấp tay đánh lễ bạch Phật:

- Con thường nhớ những kiếp xưa, tánh hay tham dục. Lúc ấy có Phật Không Vương ra đời, nói

người đa dâm như đồng lửa hồng, dạy con quán khắp hơi lạnh và nóng trong cơ thể, ánh sáng tự tánh lặng đứng nơi trong, hóa tâm đa dâm thành lửa trí huệ, từ đó chư Phật đều gọi con là Hỏa Đầu. Con nhờ sức "Hỏa Quang Tam Muội", đắc quả A La Hán; trong tâm phát đại nguyện, chư Phật thành đạo, con sẽ làm lực sĩ, uốn dẹp bọn tà ma. Phật hỏi về viên thông, con do Quán Hơi Ấm Nơi Thân Tâm Lưu Thông Chẳng Ngại, Phiền Não Dứt Sạch, Sanh Lửa Trí Huệ, Chứng Vô Thượng Giác là hơn cả.

Trì Địa Bồ Tát liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con nhớ kiếp xưa, khi Phật Phổ Quang ra đời, con làm Tỳ Kheo, thường hay sửa sang những đoạn đường, bến nước, nơi gặp ghềnh, lồi lõm làm cản trở xe cộ, hoặc làm cầu cống, hoặc gánh đất cát, siêng năng chịu cực, trải qua nhiều đời Phật. Hoặc có chúng sanh ở nơi chợ búa cần người mang đồ, con liền mang giúp đến nơi đến chốn mà chẳng lấy tiền.

- Khi Phật Tỳ Xá Phù ra đời, nhằm lúc đói kém, con công giúp người, chẳng kể xa gần, chỉ lấy một xu; hoặc có xe trâu bị sa xuống bùn lầy, con dùng thần lực xô kéo, khiến ra khỏi khổ nã. Thuở đó, vua thiết trai cúng dường Phật, con bèn sửa đường, chờ Phật đi qua, Tỳ Xá Như Lai xoa đỉnh đầu con và bảo rằng: "Nên bình tam địa, thì tất cả địa trên thế giới đều bình". Con liền khai ngộ, thấu vi trần của thân thể với tất cả vi trần tạo thành thế giới đều chẳng sai biệt; vi trần tự tánh không, nên mỗi mỗi chẳng đụng chạm nhau, cho đến binh lính giao

chiến cũng chẳng đụng chạm. Con do pháp tánh ngộ Vô Sanh Nhân, đắc quả A La Hán, hồi tâm hướng Đại Thừa, vào ngôi vị Bồ Tát, nghe chư Phật khai diễn Diệu Pháp Liên Hoa, nhập Tri Kiến Phật, con được chứng minh là bậc thượng thủ. Phật hỏi về viên thông, con do Quán Thân Thể Và Thế Giới Hai Thứ Vi Trần Chẳng Sai Biệt, Vốn Là Như Lai Tạng, Do Hư Vọng Phát Ra Cảnh Trần; Trần Tiêu thì Trí Hiện, Thành Vô Thượng Đạo là hơn cả.

Nguyệt Quang Đồng Tử liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con nhớ hằng sa kiếp trước, có Phật Thủy Thiên ra đời, dạy chư Bồ Tát tu tập Thủy Quán, vào Tam Ma Địa. Con quán tánh thủy trong thân từ nước mũi, nước bọt, cho đến các thứ dịch vị, tinh huyết, đại tiểu tiện, lưu chuyển trong thân, đều đồng một tánh thủy, thấy nước trong thân cùng nước các bể Hương Thủy của Liên Hoa Tạng Thế Giới đều chẳng khác.

- Khi con mới tu thành quán này, tuy được thấy nước, chưa được quên thân. Lúc ấy, con là Tỳ Kheo tọa thiền trong phòng, đệ tử con từ cửa sổ nhìn vào, thấy nước trong đầy khắp phòng, nó nhỏ dại không biết, liền lấy một miếng ngói ném vào nước phát ra tiếng, thích thú bỏ đi, khi con xuất định, liền thấy đau tim như Xá Lợi Phất bị quỷ Vi Hại đập. Con tự nghĩ: Nay con đã đắc quả A La Hán, lìa khỏi bệnh duyên đã lâu, sao bỗng bị đau tim, chẳng lẽ đã bị lui sụt chăng? Lúc bấy giờ, đệ tử đến kể lại việc trên, con mới bảo nó sau này nếu lại thấy nước thì

nên mở cửa, vào lấy miếng ngói ra. Đệ tử vâng lời, khi con nhập định, nó lại thấy nước với miếng ngói rõ ràng, liền mở cửa lấy ra, sau đó con xuất định thì thân thể lại được như cũ.

- Con trải qua nhiều đời, gặp vô số Phật, đến đời Sơn Hải Tự Tại Thông Vương Như Lai, thì con mới được quên thân. Từ đó, cả thân đều hóa thành nước, cùng với nước các bể Hương Thủy nơi mười phương thế giới đồng một tánh Chơn Không, chẳng hai chẳng khác; nay ở nơi Như Lai, được danh hiệu

là Đồng Chơn, dự hội Bồ Tát. Phật hỏi về viên thông, con do Quán Tánh Nước Một Mực Lưu Thông, Được Vô Sanh Nhân, Bồ Đề Viên Mãn là hơn cả.

Lưu Ly Quang Pháp Vương Tử liền đứng dậy đánh lễ bạch Phật:

- Con nhớ hằng sa kiếp trước, có Phật Vô Lượng Thanh ra đời, khai thị bản giác diệu minh cho hàng Bồ Tát, dạy quán thế giới và thân chúng sanh đều theo sức gió của vọng duyên xoay chuyển.

- Bây giờ, con quán sự an lập của không gian, sự động chuyển của thời gian, hành động của thân thể, sự động tịnh của tâm niệm, những cái động ấy đều chẳng hai chẳng khác. Lúc đó, con liền giác ngộ tánh của những thứ động ấy, chẳng từ đâu đến, chẳng đi về đâu, mười phương vô số điên đảo chúng sanh đều đồng một hư vọng, như vậy cho đến tất cả chúng sanh trong một tam thiên đại thiên thế giới, giống như hàng trăm con muỗi đặng trong bình, vo ve kêu âm, ở nơi nhỏ hẹp phát ra náo loạn. Con gặp Phật chưa bao lâu, được Vô Sanh Nhẫn,

lúc bảy giờ khai ngộ, thấy cõi Phật Đông Phương Bất Động, làm Pháp Vương Tử, phụng sự mười phương Phật, thân tâm phát ra ánh sáng, thấu triệt chẳng ngại. Phật hỏi về viên thông, con do Quán Sức Gió Chăng Nơi Nương Tựa, Ngộ Tâm Bồ Đề, Vào Tam Ma Địa, Khế Hợp Với Diệu Tâm Của Mười Phương Phật là hơn cả.

Hư Không Tạng Bồ Tát liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con cùng Như Lai chứng vô biên thân nơi Phật Định Quang. Lúc ấy, tay con cầm bốn hạt châu lớn, chiếu sáng mười phương vô số Phật Sát đều hóa thành hư không, lại ở nơi tự tâm hiện Đại Viên Cảnh, hào quang vi diệu, soi khắp Liên Hoa Tạng Thế Giới và tận mười phương hư không, đều vào trong Viên Cảnh, xen nhập thân con, như xen vào hư không, chẳng ngăn ngại nhau. Thân con hay vào vô số quốc độ, tùy thuận đại thần lực, rộng làm Phật sự. Con quán tứ đại chẳng nơi nương tựa, vọng tưởng, sanh diệt, với hư không và cõi Phật vốn

đồng, do phát minh tánh đồng, đặc Vô Sanh Nhân. Phật hỏi về viên thông, con do Quán Hư Không Vô Biên, Vào Tam Ma Địa, Diệu Lực sáng tỏ là hơn cả.

Di Lạc Bồ Tát liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con nhớ vô số kiếp trước, có Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh ra đời, con dù theo Phật xuất gia, còn ham danh dự thế gian, ưa giao du với các quý tộc. Lúc ấy, Thế Tôn dạy con tu tập Duy Tâm Thức Định, vào Tam Ma Địa. Từ nhiều kiếp đến nay,

dùng Tam Muội này phụng sự hằng sa chư Phật, sự ham cầu danh dự đã dứt sạch. Đến đời Phật Nhiên Đăng, con mới được thành "Vô Thượng Diệu Viên Thức Tâm Tam Muội", ngộ các pháp dơ, sạch, có, không, nơi tất cả cõi Phật, đều do tâm thức biến hiện.

- Thế Tôn! Vì con ngộ Duy Tâm thức như thế, nên từ tánh thức hiện ra vô số Như Lai, nay được thọ ký sẽ thừa kế ngôi Phật ở cõi này. Phật hỏi về viên thông, con do Quán Mười Phương Duy Thức,

Tâm Thức Sáng tỏ, Chứng Nhập Viên-Thành-Thật,
Xa Lìa Tánh Y-Tha-Khởi Và Biến-Kế-Chấp, Đắc
Vô Sanh Nhân là hơn cả.

LƯỢC GIẢI

Từ bắt đầu tu tập Duy Tâm Thức Định, đến khi thành "Vô Thượng Diệu Viên Thức Tâm Tam Muội", tức là đã chuyển thức thành trí, nên nói vào Viên-Thành-Thật. Khi chưa chuyển thức, còn bị cảnh buộc, gọi là Biến-Kế-Chấp; phá được Biến-

Kế-Chấp, còn bị pháp buộc, gọi là chấp Y-Tha-Khởi.

Ham danh dự thế gian, thích giao du với quý tộc, là cái tướng Biến-Kế-Chấp: sự ham cầu danh dự của thế gian đã dứt sạch, là cái tướng Chấp-Y-Tha-Khởi. Đến khi liễu ngộ tất cả duy tâm thức, nên thức tánh hiện ra vô số Như Lai, ấy là tướng Viên-Thành-Thật vậy.

Kinh Giải Thâm Mật có nói: Người mắt nhắm như Biến-Kế-Chấp, hiện màu xanh, vàng như Y-

Tha-Khởi, con mắt trong sáng như Viên-Thành-
Thật vậy.

Đại Thế Chí Pháp Vương Tử cùng với 52 vị Bồ
Tát đồng tu, liền đứng dậy, đánh lễ bạch Phật:

- Con nhớ hằng sa kiếp trước, có Phật Vô Lượng
Quang ra đời, thưở đó, mười hai vị Như Lai kế nhau
thành Phật trong một kiếp. Vị Phật sau cùng hiệu
là Siêu Nhứt Nguyệt Quang, dạy con tu "Niệm Phật
Tam Muội", ví như có người thì chuyên nhớ, người

thì chuyên quên, nếu hai người ấy nhớ nhau, không kể gặp hay chẳng gặp, thấy mặt hay chẳng thấy; cứ nhớ mãi sâu vào tâm niệm, cho đến đời này, đời khác, thì như hình với bóng, chẳng cách xa nhau.

- Mười phương Như Lai tưởng nhớ chúng sanh như mẹ nhớ con, nếu con trốn tránh thì dù nhớ cũng chẳng làm gì được; nếu con nhớ mẹ như mẹ nhớ con, thì đời đời mẹ con chẳng xa cách. Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật, niệm Phật, thì hiện nay hay về sau nhất định thấy Phật, cách Phật không xa,

chẳng nhờ phương tiện, tâm tự khai ngộ, như người ướp hương thì thân có mùi thơm, ấy gọi là Hương Quang Trang Nghiêm. Bản nhân của con là dùng tâm niệm Phật, đắc vô sanh nhẫn, nay ở cõi này tiếp dẫn người niệm Phật về cõi Tịnh Độ. Phật hỏi con về viên thông, con do Nhiếp Cả Lục Căn, Tịnh Niệm Tương Tục Vào Tam Ma Địa là hơn cả.

LƯỢC GIẢI

Người niệm Phật chẳng có một sát na niệm ngũ dục của thế gian, mới được gọi là tịnh niệm (tâm

niệm trong sạch). Tịnh niệm tương tục như con nhớ mẹ, là miệng niệm tâm nhớ, oai nghi nghiêm chỉnh, nhiếp cả lục căn, là nhãn chẳng thấy tướng xấu đẹp, nhĩ chẳng nghe tiếng khen chê, tỷ chẳng ngửi mùi thơm thối, thiệt chẳng nếm vị ngon dở, thân chẳng tiếp xúc lạnh, ấm, ý chẳng phân biệt buồn vui, ấy mới được gọi là nhiếp cả lục căn, cho đến nhất tâm bất loạn, như thế trong Tam Ma Địa, ắt phải thấy Phật.

Nói chẳng nhờ tu tập, tự được khai ngộ, như người ướp hương, chẳng mong mùi hương mà tự có mùi hương, ấy là nguyện lực bất khả tư nghì của Phật Di Đà. Dù nói nhờ nguyện lực của Phật Di Đà, nhưng cần phải có đại nguyện của chính mình để tương ưng với đại nguyện của Phật thì mới được thành tựu.

Đại nguyện nếu chỉ dùng tâm nghĩ miệng nói ấy là nguyện suông, cần phải thực hành đúng theo đại nguyện của chính mình phát ra, mới là nguyện

chơn thật, và mới có thể tương ứng với đại nguyện của Phật.
